

Số: 914/QĐ-XHNV-SĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ năm 2022 - đợt 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ;

Căn cứ Công văn 1619/ĐHQG-ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của ĐHQG-HCM về việc cấp phối văn bằng thạc sĩ và tiến sĩ cho Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Theo đề nghị của Trường phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho 12 (mười hai) nghiên cứu sinh tốt nghiệp năm 2022 – đợt 2 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Người có tên trong Điều 1 được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định cho cán bộ có học vị tiến sĩ kể từ ngày ra quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Sau đại học, Trường các khoa và Người có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: HC-TH, SĐH.



Ngô Thị Phương Lan

DANH SÁCH CẤP BẰNG TIỀN SĨ NĂM 2022 - ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số: 914/QĐ-XHNV-SĐH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn)

TT	Họ và Tên NCS		Ngày sinh Nơi sinh	Số, ngày QĐ công nhận NCS	Số, ngày QĐ cấp Trường	Đề tài luận án	Ngành, mã số	Cán bộ hướng dẫn	Ngày bảo vệ	Ghi chú
1	Phan Trọng Hoàng	Linh	22/01/1989 Thừa Thiên Huế	679/QĐ-XHNV-SĐH, 11/08/2015	731/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 13/10/2021	Thi pháp học của M.M.Bakhtin và sự phát triển thi pháp học ở Việt Nam	Lý luận văn học, 9220120	GS.TS. Huỳnh Như Phương; PGS.TS. Hồ Thế Hà	22/11/2021	
2	Tạ Đức	Tú	29/11/1982 Sóc Trăng	837/QĐ-XHNV-SĐH, 28/10/2013	879/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 27/10/2020	Phong tục và tín ngưỡng Việt Nam qua tư liệu Hán Nôm thời trung đại	Văn hóa học, 9229040	PGS.TS. Nguyễn Kim Châu; TS. Nguyễn Ngọc Quận	02/12/2021	
3	Bùi Thị	Huyền	15/10/1981 Thanh Hóa	697/QĐ-XHNV-SĐH, 11/08/2015	981/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 12/11/2020	Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga trên lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2001-2017	Lịch sử Việt Nam, 9229013	PGS.TS. Trần Thị Mai	07/12/2021	
4	Hồ Viết	Hùng	04/05/1982 Thanh Hóa	699/QĐ-XHNV-SĐH, 17/08/2016	983/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 16/11/2020	Chế độ lao tù và hoạt động đấu tranh ở nhà tù Côn Đảo (1945-1954)	Lịch sử Việt Nam, 9229013	TS. Nguyễn Đình Thống; PGS.TS. Dương Kiều Linh	29/12/2021	
5	Phan Thị Thu	Thúy	25/10/1983 Ninh Thuận	622/QĐ-XHNV-SĐH, 17/08/2016	1182/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 31/12/2020	Nhân sinh quan trong tư tưởng của Minh Mệnh - đặc điểm và ý nghĩa lịch sử	CNDVBC & CNDVLS, 9229002	PGS.TS. Cao Xuân Long; PGS.TS. Trần Mai Ước	06/01/2022	
6	Hồ Văn	Hận	24/12/1978 Kiên Giang	667/QĐ-XHNV-SĐH, 17/08/2016	892/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 19/11/2021	Cách biểu đạt tình thái nhận thức tiếng Anh và tiếng Việt	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, 9222024	TS. Nguyễn Hoàng Trung; PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Trang	19/01/2022	
7	Nguyễn Thái Bình	Long	01/05/1974 Đà Nẵng	534/QĐ-XHNV-SĐH, 04/08/2017	270/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 22/03/2021	Quản lý đào tạo tiếng Anh không chuyên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Quản lý giáo dục, 9140114	PGS.TS. Lê Văn Hào; TS. Nguyễn Thành Nhân	20/01/2022	
8	Nguyễn Thị	Thùy	20/7/1984 Quảng Bình	776/QĐ-XHNV-SĐH, 07/10/2014	939/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 03/12/2021	Ngữ âm thổ ngữ Cao Lao Hạ góp phần nghiên cứu sự biến đổi phụ âm đầu của tiếng Việt	Ngôn ngữ học, 9229020	GS.TS. Trần Trí Dõi	21/01/2022	

TT	Họ và Tên NCS		Ngày sinh Nơi sinh	Số, ngày QĐ công nhận NCS	Số, ngày QĐ cấp Trường	Đề tài luận án	Ngành, mã số	Cán bộ hướng dẫn	Ngày bảo vệ	Ghi chú
9	Lê Thị Mỹ	Anh	05/08/1988 Hà Nội	761/QĐ-XHNV- SĐH, 07/10/2014	797/QĐ- XHNV- SĐH, ngày 08/10/2020	Quá trình đô thị hoá ở các huyện Thanh Trì, Từ Liêm, Gia Lâm ngoại thành Hà Nội giai đoạn 2000-2013	Lịch sử Việt Nam, 9229013	GS.TS. Ngô Văn Lệ	21/01/2022	
10	Trịnh Diệp Phương	Vũ	01/12/1978 Sóc Trăng	771/QĐ-XHNV- SĐH, 07/10/2014	1100/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 14/12/2020	Lĩnh vực năng lượng trong quan hệ của Trung Quốc với các nước khu vực Trung Đông hai thập niên đầu thế kỷ XXI	Lịch sử thế giới, 9229011	PGS.TS. Hoàng Văn Việt; TS. Nguyễn Minh Mẫn	24/01/2022	
11	Vương	Bân	19/10/1986 Trung Quốc	693/QĐ-XHNV- SĐH, 07/09/2018	1032/QĐ- XHNV-SĐH, ngày 24/12/2021	Tục ngữ về đạo lý trong tiếng Trung (có so sánh với tiếng Việt)	Ngôn ngữ học, 9229020	PGS.TS. Nguyễn Công Đức; PGS.TS. Trịnh Sâm	10/03/2022	
12	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/01/1980 Phú Yên	699/QĐ-XHNV- SĐH, 17/08/2016	602/QĐ- XHNV- SĐH, ngày 21/06/2021	Tầng lớp trung lưu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Xã hội học, 9310301	GS.TS. Bùi Thế Cường	14/03/2022	

(Danh sách gồm: 12 người)